TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Huỳnh V, sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Anh Lê A, sinh năm: 1980; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng CSXH Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình M, chức vụ: Giám đốc Phòng GDNHCSXH NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Lê Ngọc Tr, chức vụ: Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền số 12/UQ-NHCS, ngày 16/7/2024); Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện NĐ: Tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho cháu Lê Như Q, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Lê Thành L, sinh ngày 05/11/2017 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Ngô Thị Huỳnh V: Bà Nguyễn Thị Sương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Huỳnh V, sinh năm: 1985 và anh Lê A, sinh năm: 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị Huỳnh V và anh Lê A đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Lê Như Q, sinh ngày 01/04/2014 và cháu Lê Thành L, sinh ngày 05/11/2017 cho anh Lê A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Ngô Thị Huỳnh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Huỳnh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Huỳnh V và anh Lê A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng GDNHCSXH NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị Ngô Thị Huỳnh V và anh Lê A thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính đến ngày 18/7/2024 chị Ngô Thị Huỳnh V và anh Lê A có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng GDNHCSXH NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế 01 khế ước, cụ thể: Khế ước số 6600000725359050 số tiền vay là 50.000.000 đồng, ngày vay 09/4/2023, hạn trả đến 09/4/2028. Tổng số tiền còn nợ là 50.097.644 đồng; trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 97.644 đồng. Anh Lê A có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng GDNHCSXH NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 50.097.644 đồng; trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 97.644 đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2024 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Huỳnh V và anh Lê A đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002305 ngày 03/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị Ngô Thị Huỳnh V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Ngô Thị Huỳnh V và anh Lê A không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng GDNHCSXH NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 09/04/2015)
- Đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh